TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tôn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Lê Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Dương Thị Thanh V, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, xã M.Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn**: Anh Tạ Ngọc H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, xã M.Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Dương Thị Thanh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Ngọc H đăng ký kết hôn ngày 15/9/1999 tại UBND xã V.S, thị xã S.C (nay là thành phố S.C), tỉnh Thái Nguyên, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu

thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không còn tình cảm vợ chồng dẫn đến thường xuyên xung đột, đến nay không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và không hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Vân đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Ngọc H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Tạ Ngọc N (sinh ngày 17/10/2000, giới tính: Nam) và cháu Tạ Ngọc H1 (sinh ngày: 27/4/2005, giới tính: Nam). Hiện nay, các con chung đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Tạ Ngọc H*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, tống đạt văn bản tố tụng của tòa án tại nơi cư trú xóm 2, xã M.Đ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhưng anh H không hợp tác và vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh H theo quy định.

Phần tranh luận: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; Xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự, việc thu thập chứng cứ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Đối với người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn nhưng đã được tống đạt hợp lệ, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thanh V

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị Thanh V được ly hôn anh Tạ Ngọc H.

- Về con chung: Cháu Tạ Ngọc N (sinh ngày 17/10/2000, giới tính: Nam) và cháu Tạ Ngọc H1 (sinh ngày: 27/4/2005, giới tính: Nam) hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vân phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án "Ly hôn" giữ nguyên đơn chị Dương Thị Thanh V và bị đơn anh Tạ Ngọc H. Bị đơn anh Tạ Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã M.Đ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

[2] **Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thanh V và anh Tạ Ngọc H đăng ký kết hôn ngày 15/9/1999 tại UBND xã V.S, thị xã S.C (nay là thành phố S.C), tỉnh Thái Nguyên, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không còn tình cảm vợ chồng dẫn đến thường xuyên xung đột, đến nay không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Đối với anh Tạ Ngọc H quá trình giải quyết vụ án anh H có hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã M.Đ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh H nhưng anh H không hợp tác, không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vân và vắng mặt không có lý do trong quá trình tiến hành tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy nền tảng cơ bản của hôn nhân là sự yêu thương tự nguyện của cả hai vợ chồng, nhưng đến nay đã không còn nữa, vợ chồng không còn lòng tin đối với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn khả năng đoàn tụ, có đủ cơ sở để nhận định tình trạng hôn nhân giữa chị Vân và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Vân là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết cho chị Dương Thị Thanh V ly hôn với anh Tạ Ngọc H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 cong chung là: Cháu Tạ Ngọc N (sinh ngày 17/10/2000, giới tính: Nam) và cháu Tạ Ngọc H1 (sinh ngày: 27/4/2005, giới tính: Nam) hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Vân phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 8, 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị Thanh V đối với anh Tạ Ngọc H. Cho chị Dương Thị Thanh V được ly hôn với anh Tạ Ngọc H.

[2]. Về con chung: Cháu Tạ Ngọc N (sinh ngày 17/10/2000, giới tính: Nam) và cháu Tạ Ngọc H1 (sinh ngày: 27/4/2005, giới tính: Nam) hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Dương Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001994 ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên toà

Âu Văn Hồ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Phổ Yên;
- Chi cục THATP Phổ Yên;
- UBND xã V.S, TP S.C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.